TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HSST
Ngày: 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **PHẠM MỘNG QUYÊN.**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM YẾN.**

Thư ký phiên tòa: Bà **NGÔ THỊ CẨM LOAN –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG –** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST – HS ngày ngày 13 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN PHAN HẢI M, sinh ngày 01/12/2000, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp R.T, xã Th.P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nơi tạm trú: Hẻm 4, kp 3, p1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H (đã chết) và bà Phan Thị Ngọc T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Trần Hoài Trọng N**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tr.H, xã Tr.V, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1982 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Đặng Thanh T:

+ Ông **Đặng Văn S**, sinh năm 1957 (ba ruột anh T) (có mặt).

+ Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1957 (mẹ ruột anh T) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Tr.H, xã Tr.V, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng, ngày 11/12/2023, sau khi nhậu xong, anh Trần Đức L điểu khiển xe mô tô biển số 70H1 – 297.02 của anh L, chở bị cáo Trần Phan Hải M đi hát karaoke. Tại quán karaoke, anh L đưa chìa khoá xe cho bị cáo M giữ để khi nào hát xong bị cáo M mở cốp xe để lấy tiền thanh toán. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, anh L đã say rượu không còn biết gì, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 70H1 – 297.02 chở anh L về nhà trọ tại hẻm 36, đường CMTT thuộc kp3, p3, thành phố Tây Ninh. Sau đó, bị cáo M tự ý điều khiển xe về nhà trọ của mình ở kp3, p1, thành phố Tây Ninh.

Trên đường đi từ nhà trọ của anh L về phòng trọ của mình. Khoảng 06 giờ sáng, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 70H1 – 297.02 đi từ trong hẻm 36, đường CMTT rẻ trái ra đường CMTT, chạy ngược chiều về hướng cầu Quan. Khi đi tới giao lộ giữa đường CMTT và đường NCT – đường LL thuộc kp3, p3, thành phố Tây Ninh; bị cáo M không chú ý quan sát, không chấp hành tính hiệu giao thông và vượt đèn đỏ, điều khiển xe mô tô chạy vào giao lộ và va chạm với xe mô tô biển số 70B1 – 891.43 do anh Trần Hoài Trọng N điểu khiển gây tai nạn giao thông. Anh N điều khiển mô tô biển số 70B1 – 891.43 chở anh Đặng Thanh T đang đi trên đường NCT rẻ trái vào đường CMTT về hướng T.Th, đi đúng phần đường và chấp hành đúng tín hiệu giao thông. Khi tai nạn xảy ra, cả hai xe ngã xuống đường, bị cáo có chạy đến hỏi anh N và anh T xem có bị gì không, sau khi nghe anh T trả lời "không sao", bị cáo điều khiển xe về phòng trọ của bị cáo. Riêng

anh T và anh N được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa LNT và được xuất viện trong buổi sáng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh T có biển hiệu nhức đầu, khó thở được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa TN cấp cứu, đến 11 giờ ngày 12/12/2023 tử vong.

Đến 19 giờ, ngày 12/12/2023, Công an thành phố Tây Ninh mời bị cáo làm việc, tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn và các chất ma tuý trong máu của bị cáo thể hiện âm tính.

Kết luận giám định tử thi số 1947, ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Anh Đặng Thanh T tử vong do chấn thương sọ não

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 33 ngày 21/02/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ phần tram tổn thương cơ thể của Trần Hoài Trọng N tại thời điểm giám định là 9%.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp cho anh Đặng Thanh T là ông Đăng Văn S yêu cầu bồi thường tiền mai tang phí với số tiền 70.000.000 đồng; anh Trần Hoài Trọng N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền khám bệnh và sửa xe, bị cáo đã bồi thường xong cho anh N.

Anh Trần Đức L là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 70H1 – 297.02, anh L không có hành vi giao xe cho bị cáo sử dụng nên không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số: 61/CT - VKSTPTN ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Phan Hải M về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Phan Hải M về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phan Hải M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ các vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại N số tiền 10.000.000 đồng và bị hại N không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Phan Hải M đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Phan Hải M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70H1 – 297.02 tham gia giao thông, lưu thông ngược chiều trên đường CMTT về hướng CQ, khi đến giao lộ giữa đường

CMTT và đường NCT – đường LL, bị cáo không chú ý quan sát, không chấp hành tín hiệu giao thông và vượt đèn đỏ đã va chạm với xe mô tô biển số 70B1 – 891.43 do anh Trần Hoài Trọng N điều khiển gây tai nạn giao thông. Anh N điều khiển mô tô biển số 70B1 – 891.43 chở anh Đặng Thanh T đang đi trên đường NCT rẻ trái vào đường CMTT về hướng T.Th, đi đúng phần đường và chấp hành đúng tín hiệu giao thông. Hậu quả anh N bị thương tích 9%, anh T tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 9; Điều 10 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khoẻ của người khác, lỗi hoàn T thuộc về bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Phan Hải M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bị cáo Trần Phan Hải M biết rõ theo quy định của pháp luật thì người tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định. Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, gây tại nạn giao thông, gây hậu quả rất nghiêm trọng là làm 01 người chết, 01 người bị thương tích 09%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Phan Hải M phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng là: "Không có giấy phép lái xe theo quy định" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an T trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Cần cách ly bị cáo tra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại N số tiền 10.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên toà bị hại N và người đại diện hợp pháp cho bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4.3]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 áo khoác màu trắng – đen có chữ SWEEDER, bên vai phải phía trước có dính chất màu nâu đỏ.

- 01 áo thun màu đen ngắn tay có chữ MINGBEAN.

- 01 quần tay dài màu đen;

- 01 dép quai kẹp màu đen;

- 01 nón bảo hiểm đen có sọc trắng đỏ có chữ “hoangnam”.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại N số tiền 10.000.000 đồng, bị hại N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp cho bị hại T yêu cầu bồi thường số tiền mai táng phí 70.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan Hải M tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phan Hải M 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 áo khoác màu trắng – đen có chữ SWEEDER, bên vai phải phía trước có dính chất màu nâu đỏ.

- 01 áo thun màu đen ngắn tay có chữ MINGBEAN.

- 01 quần tay dài màu đen;

- 01 dép quai kẹp màu đen;

- 01 nón bảo hiểm đen có sọc trắng đỏ có chữ "hoangnam".

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại N số tiền 10.000.000 đồng, bị hại N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại T số tiền 70.00.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Phan Hải M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tốt tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng